

Số: **82** /SNN-VP
V/v lập đề nghị xây dựng quyết định
QPPL của UBND tỉnh năm 2019

Quảng Trị, ngày 14 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện công văn số 5953/UBND-NC ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc lập đề nghị xây dựng quyết định quy phạm pháp luật năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất xây dựng các quyết định của UBND tỉnh năm 2019 do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì soạn thảo (*theo danh mục đính kèm*).

Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Tư pháp xem xét, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Hiền

DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH ĐỀ NGHỊ UBND TỈNH BAN HÀNH NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số /SNN-VP ngày tháng 01 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| STT | Tên văn bản | Sự cần thiết ban hành | Đối tượng, phạm vi điều chỉnh | Những nội dung chính của văn bản | Dự kiến thời gian ban hành |
|------------|---|--|--|--|-----------------------------------|
| 1 | Quyết định về giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. | Căn cứ khoản 1, Điều 4 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; Điều 3 Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020. Để có cơ sở hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020, việc quy định giá sản phẩm công ích thủy lợi là rất cần thiết. | 1. Đối tượng: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh gồm chủ sở hữu công trình thủy lợi; chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. 2. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; đối tượng, phạm vi, phương thức; mức hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. | Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 – 2020. | Quý III/2019 |
| 2 | Quyết định ban hành Quy định | Nhằm tăng cường công tác quản lý tài cá, cường lực khai thác thủy sản, bảo vệ | - Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân có nhu | - Chương I. Quy định chung: Qui định đối tượng, | Quý I/2019 |

| STT | Tên văn bản | Sự cần thiết ban hành | Đối tượng, phạm vi điều chỉnh | Những nội dung chính của văn bản | Dự kiến thời gian ban hành |
|-----|--|---|--|---|----------------------------|
| | <p>tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p> | <p>nguồn lợi thủy sản, tạo khung pháp lý để chuyển từ nghề cá nhân dân sang nghề cá có trách nhiệm, đảm bảo phát triển nghề cá bền vững, phù hợp với chủ trương phát triển tàu cá, quy hoạch phát triển nghề cá, hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản của địa phương. Đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, tuân thủ điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> | <p>cầu cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p> <p>Cơ quan quản lý thủy sản, UBND huyện, thành phố, thị xã và UNND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định Tiêu chí đặc thù của địa phương và Quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p> | <p>phạm vi điều chỉnh</p> <p>- Chương II. Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển. Trong chương này quy định tiêu chí đặc thù đề cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định Hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định Quy trình xét duyệt cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.</p> <p>- Chương III. Quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa. Trong chương này quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa tỉnh Quảng Trị; quy định Hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp</p> | |

| STT | Tên văn bản | Sự cần thiết ban hành | Đối tượng, phạm vi điều chỉnh | Những nội dung chính của văn bản | Dự kiến thời gian ban hành |
|-----|---|--|--|---|----------------------------|
| | | | | <p>thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động nội địa; quy trình xét duyệt cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động nội địa.</p> <p>- Chương IV. Quy định về trách nhiệm của các sở, địa phương có liên quan. Trong đó quy định Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; quy định Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh</p> <p>Chương V. Quy định về điều khoản thi hành</p> <p>Quy định trách nhiệm thi hành và sửa đổi, bổ sung</p> | |
| 3 | Quyết định ban hành “Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển đảo Côn Cỏ, tỉnh Quảng Trị” | Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản năm 2017 tại Mục 3 Quy chế Quản lý Khu bảo tồn biển quy định tại Điều 13 đến Điều 18 | <p>Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến Khu bảo tồn biển đảo Côn Cỏ</p> <p>Quy chế này quy định nội dung quản lý nhà nước đối với Khu bảo</p> | <p>Chương I: Những quy định chung</p> <p>Chương II: Các hoạt động trong khu bảo tồn biển đảo Côn Cỏ</p> <p>Chương III: Quản lý nhà nước đối với Khu bảo tồn biển đảo Côn Cỏ.</p> | Quý II/2019 |

| STT | Tên văn bản | Sự cần thiết ban hành | Đối tượng, phạm vi điều chỉnh | Những nội dung chính của văn bản | Dự kiến thời gian ban hành |
|-----|--|---|--|---|----------------------------|
| | | | tôn biển đảo Côn Cỏ nhằm bảo tồn đa dạng sinh học biển, bảo vệ và sử dụng hợp lý các hệ sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, bảo tồn các giá trị văn hoá - lịch sử, phục vụ phát triển bền vững tại Huyện đảo, tỉnh Quảng Trị | Chương IV: Tài chính cho hoạt động của Khu bảo tồn biển đảo Côn Cỏ Chương V: Tổ chức thực hiện | |
| 4 | Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Quảng Trị | Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá là những cơ sở hậu cần quan trọng đối với nghề khai thác thủy sản. Là nơi cập tàu lên xuống sản phẩm thủy sản, các vật tư, trang thiết bị cho tàu cá, các hoạt động thu mua, chế biến thủy sản, cung ứng xăng dầu, nước đá cho tàu cá. Ngoài ra cảng cá còn là nơi để các cơ quan quản lý nhà nước triển khai thực thi các quy định pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản cũng như cung cấp cho ngư dân các thông tin về thời tiết, ngư trường, nguồn lợi và thị trường phục vụ cho đánh bắt và tiêu thụ sản phẩm thủy sản. Đồng thời, phối hợp với ban ngành Giao thông vận tải, Tài nguyên môi trường, Công an, Biên phòng | + Quy chế này quy định việc quản lý, tổ chức khai thác tại các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan. +Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân tham gia khai thác, sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. | + Chương I. Quy định chung: qui định đối tượng, phạm vi của Quy chế. Đồng thời giải thích các từ ngữ liên quan và qui định các hành vi bị cấm trong khu vực Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão. + Chương II. Nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn của Tổ chức quản lý các cảng cá. Trong chương này qui định tổ chức nguyên tắc hoạt động của Tổ chức quản lý Cảng cá. Qui định trách nhiệm, quyền hạn của Tổ chức | Quý IV năm 2019 |

| STT | Tên văn bản | Sự cần thiết ban hành | Đối tượng, phạm vi điều chỉnh | Những nội dung chính của văn bản | Dự kiến thời gian ban hành |
|-----|-------------|--|-------------------------------|---|----------------------------|
| | | <p>và các địa phương quản lý theo qui hoạch, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm. Ngoài ra, với xu thế hội nhập hiện tại, cảng cá không chỉ là nơi có thể cho phép các tàu cá nước ngoài ra vào mà còn là nơi xác nhận và chứng nhận nguồn gốc thủy sản hợp pháp, chống khai thác bất hợp pháp không báo cáo và không theo qui định nhằm tạo điều kiện cho việc xuất khẩu thủy sản.</p> <p>Đến nay trong toàn tỉnh Quảng Trị có 04 Cảng cá và 03 khu neo đậu tránh trú bão trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và các UBND huyện quản lý đã góp phần khai thác tiềm năng và phát triển thủy sản của tỉnh. Để có cơ sở thống nhất trong quản lý hoạt động Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn tỉnh hoạt động có hiệu quả, việc xây dựng và ban hành Qui chế quản lý Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tỉnh Quảng Trị là cần thiết.</p> | | <p>quản lý Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão, đồng thời qui định cơ chế phối hợp với các cơ quan chức năng trong quản lý.</p> <p>+ Chương III. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão. Qui định được trách nhiệm tàu cá Việt Nam, tàu cá nước ngoài vào và rời cảng, đồng thời qui định trách nhiệm của thuyền trưởng, thuyền viên trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão. Bên cạnh đó qui định trách nhiệm của người điều khiển phương tiện vận chuyển đường bộ trong cảng cá; trách nhiệm người sản xuất kinh doanh dịch vụ trong cảng.</p> <p>+ Chương IV. Tổ chức thực hiện qui định được trách nhiệm của các Sở, ban ngành liên quan trong quản</p> | |

| STT | Tên văn bản | Sự cần thiết ban hành | Đối tượng, phạm vi điều chỉnh | Những nội dung chính của văn bản | Dự kiến thời gian ban hành |
|-----|---|---|--|---|----------------------------|
| | | | | lý Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão như: Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và PTNT, Công An tỉnh, Bộ đội Biên Phòng tỉnh, UBND các huyện có Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão. Đồng thời đã qui định khen thưởng, xử lý kỷ luật. | |
| 5 | Quyết định về việc ban hành các chính sách khuyến khích; phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030 | - Cụ thể hóa Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh. - Hướng đến các sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; - Xây dựng sản phẩm nông sản sạch và bền vững; - Bảo vệ hệ sinh thái, bảo vệ môi trường ... - Mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ. | - Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ; - Thời gian: giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. | 1. Đánh giá kết quả thực hiện các mô hình nông nghiệp hữu cơ trong thời gian qua; 2. Kế hoạch thực hiện nông nghiệp hữu cơ tại các địa phương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 3. Ban hành các chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh. 4. Các giải pháp thực hiện; 5. Kinh phí thực hiện; 6. Tổ chức thực hiện. | Quý III năm 2019 |
| 6 | Quyết định ban hành Quy định | Việc ban hành Quyết định ban hành "Quy định quản lý thuốc bảo vệ thực vật | - Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng | 1. Quy định về buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; | Quý III năm |

| STT | Tên văn bản | Sự cần thiết ban hành | Đối tượng, phạm vi điều chỉnh | Những nội dung chính của văn bản | Dự kiến thời gian ban hành |
|-----|--|---|--|---|----------------------------|
| | quản lý thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. | <p>trên địa bàn tỉnh Quảng Trị" rất cần thiết, bởi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo kết quả các đợt thanh kiểm tra về quản lý thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh của Chi cục Trồng trọt và BVTV hiện nay có hơn 500 cơ sở kinh doanh phân bón và thuốc BVTV, trong đó có 107/200 cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV, số còn lại buôn bán theo thời vụ, kèm cặp với hàng tạp hóa các chợ nông thôn không đảm bảo về kho chứa, cửa hàng bán thuốc, dụng cụ PCCC và bảo hộ lao động, người trực tiếp bán thuốc không có trình độ chuyên môn về thuốc BVTV; - Mỗi năm nước ta có số lượng hơn 4.000 các sản phẩm thuốc BVTV được cấp phép, lưu thông trên thị trường, các công ty sản xuất và các đơn vị cung ứng sản phẩm thuốc BVTV tăng cường hội thảo, quảng bá sản phẩm, do vậy cần có sự quản lý của các cơ quan thẩm quyền; - Là tỉnh có đường biên giới Việt Nam- Lào, thuốc BVTV có thể vận chuyển và nhập vào 2 cửa khẩu Lao Bảo và La Lay; - Thuốc bảo vệ thực vật là sản phẩm hàng hóa thuộc nhóm 2: Khả năng gây | <p>cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện các nội dung về: Buôn bán, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy, quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p> <p>-Phạm vi điều chỉnh: Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: Buôn bán, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy, quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p> | <ol style="list-style-type: none"> 2. Quy định về việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; 3. Quản lý thông tin, hội thảo, quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật; 4. Quản lý vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật; 5. Quản lý bảo quản thuốc bảo vệ thực vật; 6. Thu hồi, tiêu hủy, thu gom, vận chuyển và xử lý thuốc, bao bì thuốc bảo vệ thực vật; 7. Thanh tra, kiểm tra buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. | 2019 |

| STT | Tên văn bản | Sự cần thiết ban hành | Đối tượng, phạm vi điều chỉnh | Những nội dung chính của văn bản | Dự kiến thời gian ban hành |
|-----|--|--|---|--|----------------------------|
| | | <p>mất an toàn có thể xảy ra trong kinh doanh và sản xuất và trong quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng.</p> <p>- Công tác quản lý nhà nước đối với việc kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh chưa được đồng bộ, Chính quyền địa phương cấp xã chưa xác định thẩm quyền quản lý để triển khai các biện pháp ngăn chặn các hành vi về kinh doanh không đủ điều kiện, sử dụng thuốc BVTV không đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người và môi trường sinh thái; Khả năng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nếu công tác quản lý về tiêu hủy, thu gom, vận chuyển và xử lý thuốc, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng không được tăng cường thanh tra, kiểm tra.</p> | | | |
| 7 | Quyết định về việc Quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | <p>- Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tuy nhiên trong thực tế người dân chưa thể nắm bắt và áp dụng những nội dung cụ thể của luật trong các hoạt động phòng chống sinh vật gây hại, hoặc thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ thể thực vật trong việc quản lý các</p> | <p>Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hoạt động phòng chống sinh vật gây hại thực vật, công bố dịch hại thực vật, kiểm dịch thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy định chung; 2. Phòng chống sinh vật gây hại thực vật 3. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật 4. Kiểm dịch thực vật nội địa. 5. Tổ chức thực hiện | <p>Quý III năm 2019</p> |

| STT | Tên văn bản | Sự cần thiết ban hành | Đối tượng, phạm vi điều chỉnh | Những nội dung chính của văn bản | Dự kiến thời gian ban hành |
|-----|--|---|--|--|----------------------------|
| | | <p>đối tượng Kiểm dịch thực vật tại Việt Nam. Đặc biệt việc sử dụng thuốc BVTV chưa đảm bảo dẫn đến nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, vật nuôi.</p> <p>- Để đảm bảo Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật đi vào thực tiễn cuộc sống, áp dụng vào tình hình thực tế tại tỉnh Quảng Trị, việc ban hành quyết định này là rất cần thiết.</p> | | | |
| 8 | Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư 17/2018/ TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p><i>Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT thay thế Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.</i> Để triển khai TT 51/2014/TT-</p> | <p>Các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; - Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định, trừ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; - Sơ chế nhỏ lẻ; - Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; - Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn; | Phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm | Quý I |

| STT | Tên văn bản | Sự cần thiết ban hành | Đối tượng, phạm vi điều chỉnh | Những nội dung chính của văn bản | Dự kiến thời gian ban hành |
|-----|-------------|--|-------------------------------|----------------------------------|----------------------------|
| | | <p>BNNPTNT, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 22/2015/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý các cơ sở ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đến nay Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT đã hết hiệu lực, vì vậy Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ trình UBND tỉnh ban hành quyết định thay thế Quyết định 22/2015/QĐ-UBND.</p> | | | |